

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày 06 ngày 7 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Bản Đ, xã S, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lò Văn C, sinh năm 1979 và bà Lò Thị T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và ông Lò Văn C có mối quan hệ quen biết trong làm ăn. Trước năm 2020, anh C có đến nhà ông mua lợn thịt còn nợ lại số tiền là 107.000.000VNĐ. Năm 2021, vợ chồng ông Lò Văn C, bà Lò Thị T2 có vay số tiền ông là 310.000.000VNĐ để trả nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển

nông thôn Việt Nam, phòng giao dịch Cò Nòi. Hai bên đã làm giấy vay tiền nợ cộng gộp thành tiền nợ mua lợn thịt và vay tiền mặt là 417.000.000VNĐ, lập giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 01/10/2021. Thời hạn vay là 04 tháng. Theo thỏa thuận của hai bên, tiền lãi là 1,66%/tháng. Ông T đã giao đủ 310.000.000VNĐ cho ông C để thanh toán tiền nợ tại ngân hàng. Tuy nhiên, hết hạn vay, ông C vẫn chưa thanh toán tiền gốc. Ông C đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi đến hết tháng 11/2022. Từ tháng 12/2022 ông C đã không thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận.

Vì vậy, đề nghị ông Lò Văn C, sinh năm 1979 và bà Lò Thị T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phải thanh toán số tiền còn nợ là 417.000.000VNĐ theo giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 01/10/2021 và tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/12/2022 đến ngày khởi kiện là 25.381.000VNĐ. Tại phiên tòa, ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị ông C và bà T2 thanh toán 417.000.000VNĐ tiền gốc và tiền lãi từ ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, ông Lò Văn C trình bày như sau:

Ông xác nhận có nợ tiền lợn của ông T và vay 310.000.000VNĐ tiền mặt để trả nợ Ngân hàng nông nghiệp. Hai bên đã làm giấy vay tiền mặt với tổng số tiền vay là 417.000.000VNĐ và thỏa thuận lãi là 1,66%/tháng.

Đối với số tiền đã vay, ông đã thanh toán tiền lãi đến tháng 11/2022. Hiện ông chưa có khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên xin trả dần, chia thành 02 đợt vào năm 2024 và năm 2025.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn chị Lò Thị T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập, không gửi văn bản thể hiện ý kiến về việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại phiên tòa, ông C và chị T2 xác nhận số nợ gốc chưa thanh toán là 417.000.000VNĐ, tiền lãi chưa thanh toán từ tháng 12/2022 đến nay và xin trả dần gốc và lãi thành 02 kỳ.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc bị đơn ông Lò Văn C, bà Lò Thị T2 phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc là 417.000.000VNĐ, tiền lãi từ ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 49.608.000VNĐ. Tổng cộng là 466.609.000VNĐ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 phải thanh toán số tiền vay theo giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 01/10/2021 nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản gốc biên nhận vay tiền mặt ngày 01/10/2021 có chữ ký của bên cho vay ông Nguyễn Văn T và bên vay ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông C, bà T2 thừa nhận có ký vào giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 01/10/2021 với số tiền vay là 417.000.000VNĐ. Hai bên thống nhất xác nhận số tiền này gồm tiền ông C mua lợn thịt của ông T còn nợ là 107.000.000VNĐ và 310.000.000VNĐ tiền mặt vay để đảo nợ ngân hàng. Tại phiên tòa, bà Lò Thị T2 thừa nhận khoản vay ông T là khoản vay chung trong thời kỳ hôn nhân, phục vụ cho việc làm ăn chung của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn T và ông Lò Văn C, bà Lò Thị T2 thể hiện tại giấy biên nhận vay tiền mặt đề ngày 01/10/2021 là có thật, được các bên thừa nhận, nội dung của giao dịch là hợp pháp, do đó cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc, lãi phát sinh là vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 417.000.000VNĐ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi từ ngày 01/12/2022 đến thời điểm xét xử (là 07 tháng 05 ngày) theo lãi xuất thỏa thuận của hai bên trong giấy biên nhận vay tiền mặt đề ngày 01/10/2021 là 1,66%/tháng. Bị đơn xác nhận đã thanh toán tiền lãi hết tháng

11/2022. Lãi xuất nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận. Do đó, ông Lò Văn C có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền lãi là 49.608.000VNĐ.

[2.3] Từ những nhận định trên, cần buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T2 phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền gốc là 417.000.000VNĐ và tiền lãi là 49.608.000VNĐ. Tổng cộng là 466.609.000VNĐ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là **23.330.000VNĐ**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc bị đơn ông Lò Văn C, bà Lò Thị T2 phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc là 417.000.000VNĐ, tiền lãi từ ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 49.608.000VNĐ. Tổng cộng là 466.609.000VNĐ (*Bốn trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Nguyễn Văn T) cho đến khi thi hành án xong, ông Lò Văn C, bà Lò Thị T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn ông Lò Văn C, bà Lò Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là **23.330.000VNĐ** (*Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Thịnh